

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 4 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Bà H Tuyết Vân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1/Ngô Văn L;** sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 322A/26 đường Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn U và bà: Nguyễn Thị Kim V; Tiền án: 01 (ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 72/2018/HSST); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/5/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 53/2011/HSST (Đã xóa tiền sự); bị bắt giữ ngày: 02/11/2022.

**2/Bùi Minh H;** sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 321 lô J Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn

Văn H1 và bà: Bùi Thị Thùy D; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2012 bị Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi “Nhiều hành vi vi phạm an ninh trật tự tại địa phương” tại Quyết định 2997/QĐ-UBND; bị bắt giữ ngày: 02/11/2022.

(Các bị cáo có mặt).

*Bị hại:*

1/Bà Võ Lê Thị Mỹ D1 – Sinh năm: 2004 (có mặt).

Địa chỉ: Đường Trần Nhân T, Phường N, Quận Q, TP.HCM.

2/Ông Lâm Tuấn V1 – Sinh năm: 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Đường Hòa H, Phường N, Quận Q, TP.HCM.

3/ Ông Nguyễn Hoàng S – Sinh năm: 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Lô U Chung cư Ngô Gai T, Phường N, Quận Q, TP.HCM.

4/ Ông Nguyễn Tiến Đ – Sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Lô P Chung cư Ngô Gia T, Phường N, Quận Q, TP.HCM.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Hồ Lâm E – Sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tỉnh lộ A, phường T, quận B, TP.HCM.

2/ Bà Đoàn Thị Mỹ H – Sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Cư xá Đ, Phường K, Quận N, TP.HCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/10/2022, bà Võ Lê Thị Mỹ D1 dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen bạc biển số: 60B6-553.87 trước nhà số 006-007 lô V, Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10 rồi đi về nhà. Đến 07 giờ 00 cùng ngày, bà D1 phát hiện xe bị mất nên đến Công an Phường 2, Quận 10 trình báo sự việc.

Khoảng 00 giờ 00 ngày 20/10/2022, ông Lâm Tuấn V1 dựng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số: 78L1-179.63 bên trong nơi ông V1 làm việc là Cửa hàng Gas An Tâm – địa chỉ: 308 đường Hòa Hảo Phường 4, Quận 10, dùng dây cáp vòng qua bánh xe sau và khóa bằng ổ khóa; dùng ổ khóa, khóa ngoài cánh cửa bên trái, đi vào nhà bằng cửa bên phải rồi cài chốt cửa bên trong. Đến khoảng 07 giờ 00 sáng cùng ngày, ông V1 phát hiện xe mô tô biển số: 78L1-

179.63 đã bị mất, ổ khóa bị cắt, dây cáp còn tại hiện trường, ổ khóa cửa bên phải chỉ còn móc khóa dính trên khoen cửa; ông V1 đến Công an Phường 4, Quận 10 trình báo sự việc.

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 27/10/2022, ông Nguyễn Hoàng S để xe mô tô hiệu Honda SH Mode, màu xám đen biển số: 59F1-719.19 tại trước số nhà 029 lô U, Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, ông Sơn phát hiện xe mô tô bị mất, nên đến Công an Phường 2, Quận 10 trình báo sự việc.

Khoảng 04 giờ ngày 28/10/2022, ông Nguyễn Tiến Đ nhận được điện thoại của người bạn tên H1 báo sập ở Chợ Trần Nhân Tôn, Phường 2, Quận 10 của ông Đ bị kẻ gian cắt khóa cửa. Ông Đ kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 cây quạt hơi nước hiệu Master Kool màu xanh, model: CTE-06, nên đến Công an Phường 2, Quận 10 trình báo sự việc.

Trên cơ sở nội dung ghi hình của camera và qua điều tra truy xét, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xác định Ngô Văn L và Bùi Minh H là những người tương ứng thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên và xác định từng hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

*Vụ thứ 1:* Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/10/2022, Lợi điện thoại rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu xanh đen biển số: 52U6-003.66 đến nhà H chở H đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt; khi đến trước căn hộ số 006 - 007 Lô V, Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, L và H nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu xám đen biển số: 60B6-553.87 (của bà Võ Lê Thị Mỹ D1) dựng trước căn hộ không có ai trông coi, nên L dừng lại và xuống xe đi bộ đến chỗ chiếc xe, còn H ngồi trên xe cảnh giới xung quanh; L đi đến dùng đoạn bẻ ổ khóa xe mô tô biển số: 60B6-553.87 và nổ máy chạy đi; H điều khiển xe biển số: 52U6-003.66 chạy theo. L chạy xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3 gửi xe rồi điều khiển xe biển số: 52U6-003.66 chở H về nhà. Đến sáng ngày 20/10/2022, L lên mạng rao bán và bán xe cho một người không rõ lai lịch với giá 4.000.000 đồng; L chia cho H 600.000 đồng. Cả hai đã tiêu xài hết số tiền bán xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3763/KL-HĐDGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe gắn máy 02 bánh hiệu Honda AirBlade màu đen bạc biển số: 60B6-553.87 trị giá 19.000.000 đồng.

*Vụ thứ 2:* Khoảng 02 giờ 00 ngày 20/10/2022, L một mình điều khiển xe máy Suzuki Raider màu xanh đen biển số: 52U6-003.66 đi lòng vòng trên địa

bàn Quận 10 tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến 02 giờ 15 phút cùng ngày, khi L chạy ngang qua Cửa hàng Gas An Tâm – địa chỉ: 308 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, nhìn thấy cửa khóa bằng ổ khóa bên ngoài nên dừng xe lại, lấy điện thoại ra giả bộ gọi để quan sát xung quanh xem có ai không; sau đó, L điều khiển xe khoảng 20 mét đến hẻm 270 Hòa Hảo Phường 4, Quận 10 và để xe biển số: 52U6-003.66 vào trong hẻm rồi đi bộ và cầm kèm hơi quay lại nhà số 308 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10; L dùng kèm hơi cắt đứt gọng khóa cửa, lấy phần thân khóa vứt bỏ cách nhà khoảng 10 mét rồi quay lại mở cửa đi vào trong nhà thì thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 78L1-179.63 (của ông Lâm Tuấn V1), bánh sau được khóa lại bằng dây cáp có ổ khóa; Lợi liền dùng kèm hơi cắt khóa xe và dẫn xe máy ra khỏi nhà, đến hẻm 270 Hòa Hảo để xe vừa chiếm được trong hẻm; Lợi gọi điện thoại cho bạn gái là Đoàn Thị Mỹ H (tên gọi khác là Mến) nói xe bị hư nhờ qua đẩy xe mô tô về dùm; sau đó Lợi điều khiển xe mô tô biển số: 52U6-003.66 đến Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3 chở H quay lại hẻm 270 Hòa Hảo; đến đầu hẻm H đứng ngoài, Lợi đi bộ vào trong dẫn xe mô tô biển số: 78L1-179.63 từ trong hẻm ra và kêu H ngồi lên xe; Lợi điều khiển xe mô tô biển số: 52U6-003.66 đẩy xe H đi đến Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3, Lợi gửi xe mô tô biển số: 52U6-003.66 vào bãi xe của cư xá, do trời mưa nên H bị ướt quần áo nên đi vào nhà thay đồ, Lợi ở ngoài đấu nối dây điện ổ khóa xe mô tô biển số: 78L1-179.63 và nổ máy chạy đến Chung cư Ánh Quang, Phường 9, Quận 10 gửi vào bãi giữ xe. Đến 07 sáng 00 cùng ngày, L đến chung cư Ánh Quang lấy xe mô tô biển số: 78L1-179.63 đem đến đường Hồng Bàng Quận 6 bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 5.000.000đồng, số tiền này L đã tiêu xài hết. L không nói với H là xe do trộm cắp mà có mà chỉ nói xe mượn bị hư.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3761/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe gắn máy 02 bánh hiệu Yamaha Eciter màu đen biển số: 78L1-179.63 trị giá 27.000.000 đồng.

*Vụ thứ 3:* Khoảng 23 giờ 00 ngày 27/10/2022, L một mình đi bộ lòng vòng trong khu vực Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10 tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến trước nhà số 029 Lô U, Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, L thấy xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu xám đen biển số: 59F1-719.19 (của ông Nguyễn Hoàng S) dựng trước cửa nhà, không có người trông coi, có 01 sợi dây cáp dài khoảng 1,8 mét luồn qua bánh xe vòng lên yên xe và dùng khóa móc vào 02 đầu dây cáp khóa lại; L đi đến phía bên trái xe ngồi xuống và dùng kèm hơi cắt đứt sợi dây cáp, dẫn xe lùi xuống đường, ngồi lên xe và dùng chân đẩy đi, sau đó giật dây điện của khóa xe nổ máy chạy qua Chung cư Ánh Quang,

Phường 9, Quận 10 gửi xe. Đến sáng ngày 28/10/2022, L tháo biển số xe 59F1-719.19 cất giữ lại và gắn biển số xe khác (không nhớ số) vào, sau đó đem xe đến cầu Chánh Hưng Quận 8 bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 4.000.0000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3767/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe gắn máy 02 bánh hiệu Honda SH mode màu xám đen biển số: 59F1-719.19 trị giá 35.000.000 đồng.

*Vụ thứ 4:* Khoảng 03 giờ 00 ngày 28/10/2022, L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu xanh đen biển số: 52U6-003.66 chở H đi vào Chợ Trần Nhân Tôn, Phường 2, Quận 10 tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến sạp số 109 thì thấy cửa bên ngoài khóa, không có ai trông coi nên H đến dùng chìa khóa mở cửa và mở cửa; L đi vào trong sạp lấy 01 chiếc quạt hơi nước hiệu Master Kool màu xanh, model: CTE-06 khiêng ra ngoài đưa cho H ôm rồi điều khiển xe mô tô chở H đem chiếc quạt hơi nước về cất giữ tại phòng trọ của bạn gái là Đoàn Thị Mỹ H tại địa chỉ: 224/2A Cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3767/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc quạt hơi nước hiệu Masterkool:CTE-06 trị giá 500.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Ngô Văn L và Bùi Minh H về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với Đoàn Thị Mỹ H xác định như sau: H và Ngô Văn L quen biết nhau khoảng 01 tháng trước khi L bị bắt, thỉnh thoảng L có qua nhà H ngủ. Khoảng 02 giờ 00 ngày 20/10/2022, H đang ở nhà thì L gọi điện cho H nói xe bị hư và nhờ H đẩy về giúp. H đồng ý và kêu Lợi đến nhà H tại Cư xá Đường Sắt chở H. Khoảng 5-7 phút sau, L điều khiển xe mô tô biển số: 52U6-003.66 tới chở H đến đường Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10. H đứng bên này đường, còn L qua bên kia đường đi vào hẻm 270 Hòa Hảo dắt chiếc xe mô tô hiệu Exciter ra rồi kêu H ngồi lên xe để L điều khiển xe mô tô biển số: 52U6-003.66 đẩy đến nhà H. L gửi xe mô tô biển số: 52U6-003.66 vào bãi xe cư xá, do trời đang mưa H bị ướt người nên vào nhà thay đồ, khi quay ra thì không thấy L. Đến khoảng 05 giờ 00 sáng, L điều khiển xe mô tô biển số: 52U6-003.66 đến nhà H rồi ngủ một lúc, đến 07 giờ 00 thì L điều khiển xe đi. L không nói cho H biết xe do L phạm tội mà có và H không hưởng lợi gì; ngoài ra, sau đó L có đem gửi tại phòng trọ của H 01 chiếc quạt hơi nước, nhưng L không cho H biết đây là tài sản chiếm đoạt được mà có. Do vậy không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình đối với Đoàn Thị Mỹ H về

hành vi “Che dấu tội phạm hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*Vật chứng của vụ án:*

Đối với 03 USB chứa dữ liệu hình ảnh hai bị can L, H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Đã lưu vào hồ sơ vụ án).

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider gắn biển số: 59U2-003.66 (Thu giữ từ Ngô Văn L); Lợi khai mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Quận 7 với giá 8.000.000 đồng; kết quả giám định số máy, số khung của xe không thay đổi và xe được cấp biển số: 65B2-338.24 do ông Hồ Lâm E đứng tên giấy đăng ký xe; ngày 15/7/2022 ông E đến tiệm hớt tóc Tèo Thành Đ - số 219 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10 làm việc và để xe trước tiệm; đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày phát hiện chiếc xe bị mất nhưng ông E không đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho ông E. Riêng đối với biển số: 59U2-003.66 cấp cho xe mô tô hiệu Honda Future FI do bà Phạm Thị Thanh H1 đứng tên đăng ký xe, bà H1 khai mua xe năm 2017 đến năm 2020 bà đã bán xe cho một người không rõ lai lịch; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 quạt hơi màu xanh hiệu Mater kool, model: CTE-06, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho ông Nguyễn Tiến Đ.

Đối với: 01 biển số xe: 59F1-719.19; 11 cây lục giác đủ kích thước; 06 cái đầu đoạn bẻ khóa đủ kích cỡ; 03 cái ống điều; 01 cần ống điều hình L; 04 cây cờ lê; 01 cây mỏ lếch; 07 cây tua vít; 04 cây kềm các loại; 01 cây tua vít (xà beng nhỏ) màu đen dài khoảng 30cm; 01 cái kềm cộng lực; 01 cây kềm thủy lực (kềm hơi); 01 máy rung phá khóa; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11; 01 đôi dép màu xanh có chữ DOLCE&GABBNA (thu giữ từ Lợi); 01 ĐTDĐ hiệu REALME 5i màu xanh lá; 01 móc khóa; 01 ổ khóa đã bị cắt đứt móc khóa; 01 sợi dây cáp được bọc nhựa màu xanh dài khoảng 01 mét; 01 sợi dây cáp được bọc nhựa màu đen dài khoảng 1,8 mét đã bị cắt đứt (thu giữ từ H); Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Lâm Tuấn V1 yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Bà Võ Lê Thị Mỹ D1 yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng S yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Tiến Đ đã nhận lại sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSQ10 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Ngô Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bùi Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Phạm tội từ 02 lần trở lên, Tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Ngô Văn L 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Bị cáo Bùi Minh H 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý của bị hại: yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá các tài sản bị chiếm đoạt không thu được theo giá định giá và không còn ý kiến gì nữa.

- ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Ngô Văn L, Bùi Minh H đã thống nhất ý chí hành động tương ứng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Ngô Văn L chiếm đoạt 04 tài sản của 04 bị hại với tổng giá trị tài sản: 19.000.000 đồng (bị hại D1) + 500.000 đồng (bị hại Đ; mặc dù trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội phạm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nên hành vi lần này vẫn cấu thành tội phạm) + 27.000.000 đồng (bị hại V1) + 35.000.000 đồng (bị hại Sơn) = 62.000.000 đồng; do vậy, bị cáo Ngô Văn L bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Bùi Minh H chiếm đoạt 01 tài sản của 01 bị hại với tổng giá trị tài sản: 19.000.000 đồng (bị hại D1); do vậy, bị cáo Bùi Minh H bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).



Riêng đối hành vi Bùi Minh H cùng Ngô Văn L chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Tiến Đ trị giá 500.000 đồng, bản thân H chưa từng bị kết án về tội phạm chiếm đoạt tài sản, nên hành vi lần này của H không cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”; nên không cộng lại để xác định giá trị chiếm đoạt tài sản đối với bị cáo H trong vụ án này.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy các hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng:* bị cáo L thực hiện hành vi tội phạm 04 lần (mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm); đồng thời bị cáo có 01 tiền án (ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 72/2018/HSST), như vậy bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (riêng đối với bị cáo L chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (đối với lần chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Tiến Đ, đã thu hồi tài sản và giao trả cho bị hại); bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng đối với từng bị cáo.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H do mới bị kết án lần đầu; căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo Lợi một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

*Về trách nhiệm dân sự:*

Các tài sản bị chiếm đoạt của các bị hại qua định giá có giá trị như sau: 19.000.000 đồng (bị hại D1) + 500.000 đồng (bị hại Đ) + 27.000.000 đồng (bị hại V1) + 35.000.000 đồng (bị hại S), trong đó duy nhất tài sản của ông Đ đã thu hồi và giao trả cho ông Đại, không có yêu cầu gì, về phía các bị hại (D1, V1, S) yêu cầu các bị cáo thực hiện hành vi tương ứng bồi thường trị giá các tài sản theo giá định, đồng thời đối với bị hại Võ Lê Mỹ D1 và các bị cáo tại phiên tòa đã thống nhất tỷ lệ bồi thường như sau: L bồi thường  $\frac{2}{3} \times 19.000.000$  đồng (giá trị tài sản bị chiếm đoạt) = 12.666.666,7 đồng (bị hại đồng ý làm tròn là 12.666.600 đồng, H bồi thường  $\frac{1}{3} \times 19.000.000$  đồng (giá trị tài sản bị chiếm đoạt) = 6.333.333,3 đồng (bị hại đồng ý làm tròn là 6.333.300 đồng), Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi và hưởng lợi tài sản của bị cáo L và H trong lần chiếm đoạt tài sản của bị D1, nên sự thỏa thuận tỷ lệ bồi thường của bị cáo, bị hại D1 và yêu cầu của các bị hại trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên ghi nhận; do vậy căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc: bị cáo L bồi thường các khoản tiền: 27.000.000 đồng cho ông V1, 35.000.000 đồng cho ông S, 12.666.600 đồng cho bà D1 và H bồi thường 6.333.300 đồng cho bà D1.

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với: 11 cây lục giác đủ kích thước; 06 cái đầu đoạn bẻ khóa đủ kích cỡ; 03 cái ống điều; 01 cần ống điều hình L; 04 cây cờ lê; 01 cây mỏ lếch; 07 cây tua vít; 04 cây kềm các loại; 01 cây tua vít (xà beng nhỏ) màu đen dài khoảng 30cm; 01 cái kềm cộng lực; 01 cây kềm thủy lực (kềm hơi); 01 máy rung phá khóa; 01 đôi dép màu xanh có chữ DOLCE&GABBNA (thu giữ từ Lợi); 01 móc khóa; 01 ổ khóa đã bị cắt đứt móc khóa; 01 sợi dây cáp được bọc nhựa màu xanh dài khoảng 01 mét; 01 sợi dây cáp được bọc nhựa màu đen dài khoảng 1,8 mét đã bị cắt đứt; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 biển số xe: 59U2-003.66; lưu hành không hợp pháp; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 biển số xe: 59F1-719.19 là biển số xe của ông Nguyễn Hoàng S đã bị chiếm đoạt xe nhưng chưa thu hồi được xe, nay tại phiên tòa phía bị hại nhận lại; vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); trả lại cho ông Nguyễn Hoàng S.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu REALME 5i màu xanh lá; là phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi tội;

vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

*Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn L, Bùi Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; khoản điều 53; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Văn L;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lợi 10.000.000 (Mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo; Bùi Minh H

Xử phạt bị cáo Bùi Minh H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc:

\* Bị cáo Ngô Văn L bồi thường các khoản tiền: 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng cho ông Lâm Tuấn V1, 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng cho ông Nguyễn Hoàng S, 12.666.600 (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm) đồng cho bà Võ Lê Thị Mỹ D1.

\* Bị cáo Bùi Minh H bồi thường 6.333.300 (Sáu triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm) đồng cho bà Võ Lê Thị Mỹ D1.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 11 cây lục giác đủ kích thước; 06 cái đầu đoạn bẻ khóa đủ kích cỡ; 03 cái ống điều; 01 cần ống điều hình L; 04 cây cò lê; 01 cây mỏ lếch; 07 cây tua vít; 04 cây kềm các loại; 01 cây tua vít (xà beng nhỏ) màu đen dài khoảng 30cm; 01 cái kềm cộng lực; 01 cây kềm thủy lực (kềm hơi); 01 máy rung phá khóa; 01 đôi dép màu xanh có chữ DOLCE&GABBNA (thu giữ từ Lợi); 01 móc khóa; 01 ổ khóa đã bị cắt đứt móc khóa; 01 sợi dây cáp được bọc nhựa màu xanh dài khoảng 01 mét; 01 sợi dây cáp được bọc nhựa màu đen dài khoảng 1,8 mét đã bị cắt đứt.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe 59U2-003.66.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); trả lại cho ông Nguyễn Hoàng S 01 biển số 59F1-719.19.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu REALME 5i màu xanh lá.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2023 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.
- Bị cáo Lợi chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.233.330 (Ba triệu hai trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng.
- Bị cáo H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 316.665 (Ba trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi lăm) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (5)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**